

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 64/2001/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2001

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**QUY ĐỊNH HẠN MỨC ĐẤT Ở TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;*

*Căn cứ Luật đất đai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998;*

*Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ cho mục đích An ninh – Quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật đất đai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở;*

*Xét đề nghị của Sở Địa chính – Nhà đất tại văn bản số 4665/TT-QLDD ngày 14/5/2001 và Giám đốc Sở Tư pháp tại văn bản số 734/STP-VB ngày 22 tháng 6 năm 2001;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành hạn mức đất ở tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

<b>Khu vực áp dụng</b>	<b>Hạn mức (m<sup>2</sup>/hộ)</b>
- Các quận nội thành (1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Tân Bình, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Gò Vấp)	Không quá 160m <sup>2</sup>
- Các quận mới 2, 7, 9, 12, Thủ Đức và thị trấn (các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè)	Không quá 200m <sup>2</sup>
- Khu quy hoạch phát triển đô thị	Không quá 250m <sup>2</sup>
- Huyện Cần Giờ và các khu dân cư nông thôn	Không quá 300m <sup>2</sup>

## **Điều 2.**

Hạn mức đất ở nêu tại Điều 1 được áp dụng cho hộ gia đình, cá nhân vào các mục đích sau:

2.1. Thu tiền sử dụng đất theo Nghị định số 38/2000/NĐ-CP khi được:

- Bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước;
- Giao đất làm nhà ở;
- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở - quyền sử dụng đất ở cho các trường hợp chưa có giấy tờ hợp lệ về nhà ở, đất ở hoặc có giấy tờ hợp lệ nhưng không ghi diện tích đất;
- Chuyển mục đích sử dụng đất từ các mục đích khác sang mục đích đất ở.

2.2. Đền bù thiệt hại về đất ở khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng cho mục đích an ninh - quốc phòng; lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng cho các trường hợp chưa có giấy tờ hợp lệ về nhà ở, đất ở hoặc giấy tờ hợp lệ không ghi diện tích đất ở.

2.3. Giao đất cho hộ gia đình và cá nhân làm nhà ở riêng lẻ và chuyển mục đích sử dụng sang đất ở thuộc khu vực chưa có quy hoạch chi tiết.

## **Điều 3.**

Hạn mức đất ở quy định trong quyết định này không áp dụng cho các trường hợp:

3.1. Những người có công với cách mạng (quy định tại Quyết định số 118/TTg) khi mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước và giao đất lần đầu thì được áp dụng hạn mức nêu tại quyết định số 4759/QĐ-UB-QLĐT ngày 15/10/1996 của Ủy ban nhân thành phố;

3.2. Các trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày quyết định này có hiệu lực.

## **Điều 4.**

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế các văn bản sau đây:

+ Điều 2 Quyết định số 4759/QĐ-UB-QLĐT ngày 15/10/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bán nhà ở loại biệt thự và định mức đất ở để bán nhà ở các loại theo Nghị định số 61/CP.

+ Công văn số 3681/UB-QLĐT ngày 29/9/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu tiền sử dụng đất.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Địa chính – Nhà đất, Sở Tài chính – Vật giá, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận – huyện; Thủ trưởng các ngành, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ XD, TCĐC
- TT-TU, TT.HĐND/TP
- Thường trực UBND TP
- UBND TTQ, các Đoàn thể TP
- Sở Tư pháp thành phố
- Viện Kiểm sát nhân dân TP
- Tòa án nhân dân thành phố
- VP HĐND-UBND: các PVP
- Tổ DA, ĐT, NC, TM
- Lưu (DA)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH  
PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hùng Việt